

Số: 04 /KH-UBND

Châu Thành, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Quyết định số 2378/QĐ-UBND  
ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh**

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về phê duyệt Đề án phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh theo hướng bền vững đến năm 2030 nhằm thu hút đầu tư, phát triển về chất lượng doanh nghiệp theo kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 52-KH/HU ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Châu Thành về việc triển khai thực hiện Chương trình số 21-CTr/TU ngày 11/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về phê duyệt Đề án phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh theo hướng bền vững đến năm 2030 nhằm thu hút đầu tư, phát triển về chất lượng doanh nghiệp theo kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 52-KH/HU ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Châu Thành về việc triển khai thực hiện Chương trình số 21-CTr/TU ngày 11/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển kinh tế biển, vùng ven biển là nhiệm vụ trọng tâm, có cơ cấu hợp lý với tốc độ tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tập trung huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế biển, vùng ven biển, thu hút, kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư vào các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng thủy sản, du lịch,...

- Phát triển kinh tế biển, vùng ven biển, kết hợp với đảm bảo quốc phòng, an ninh; giải quyết tốt vấn đề xã hội, nâng cao đời sống người dân; bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển kinh tế biển, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; khắc phục tốt tình trạng ô nhiễm môi trường, phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động các nguồn lực của nền kinh tế góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế biển bền vững, tranh thủ các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng 02 xã đảo: Long Hòa và Hòa Minh; nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm phát triển giáo dục - đào tạo, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện; trước mắt, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển 03 nhóm ngành: Khai thác, nuôi trồng, thủy hải sản; phát triển du lịch biển; phát triển công nghiệp biển và ven biển để tạo bức phá và trở thành động lực phát triển cho ngành kinh tế khác.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Tổng giá trị sản xuất của 02 xã đảo Long Hòa và Hòa Minh đến năm 2025 đóng góp khoảng 25% - 30% giá trị sản xuất của huyện; thu nhập bình quân đầu người gấp 1,2 lần so với thu nhập bình quân chung của huyện.

- Đến năm 2025 giá trị tăng thêm ngành thủy sản tăng trưởng bình quân 3,13%/năm; sản lượng thủy sản đạt trên 30.000 tấn/năm (trong đó: Sản lượng nuôi trồng 21.400 tấn, sản lượng khai thác 8.600 tấn).

- Phát triển và nâng cao các sản phẩm du lịch biển, đến năm 2025 chiếm trên 20% tỷ trọng của toàn ngành.

- Đến năm 2025, 02 xã đảo Long Hòa và Hòa Minh đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế biển:

Tập trung tuyên truyền, triển khai thực hiện Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về phê duyệt Đề án phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh theo hướng bền vững đến năm 2030 nhằm thu hút đầu tư, phát triển về chất lượng doanh nghiệp theo kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 52-KH/HU ngày 12/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Châu Thành về việc triển khai thực hiện Chương trình số 21-CTr/TU ngày 11/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; lồng ghép có hiệu quả các Chương trình, dự án trên địa bàn, nhất là các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

### 2. Tập trung phát triển khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản, phát triển kinh tế biển và ven biển:

### a) Khai thác thủy sản:

Tăng cường, khuyến khích khai thác thủy sản ở những vùng biển xa bờ, gắn khai thác bền vững với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Đẩy mạnh tập huấn, tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc và phù hợp với quy định quốc tế. Đầu tư nâng cấp và nâng cao hiệu quả đánh bắt xa bờ; thành lập tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hậu cần nghề cá tại các xã Hòa Thuận, Phước Hảo, Hưng Mỹ, Long Hòa, Hòa Minh; đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất các lĩnh vực khai thác, chế biến thủy sản và tiêu thụ.

### b) Nuôi trồng thủy sản:

Rà soát lại diện tích nuôi trồng thủy sản, kể cả vùng bãi bồi ven biển. Phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; lựa chọn các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của huyện, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, trong đó tập trung vào các đối tượng nuôi thủy sản có tiềm năng thế mạnh, khả năng cạnh tranh của huyện. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nuôi nghêu, tổ hợp tác nuôi trồng thủy, hải sản; mở rộng diện tích chuyên canh tôm sú, tôm thẻ, nuôi nghêu tại các xã Long Hòa, Hòa Minh, chuyên cá tra tại xã Hưng Mỹ, luân canh lúa, thủy sản, nuôi tôm kết hợp nuôi cua tại các xã Long Hòa, Hòa Minh, Hưng Mỹ, Phước Hảo....; thực hiện dự án chuyển đổi cơ cấu sản xuất ở tiểu vùng II thuộc phía đông quốc lộ 53, đồng thời tăng cường phát triển nuôi thủy sản nước ngọt ở những nơi có điều kiện; phấn đấu đến năm 2025 có 3.578 ha diện tích nuôi trồng thủy, sản, với sản lượng 21.400 tấn; có 300 ha nuôi thâm canh và bán thâm canh theo hướng sạch có kiểm chứng và có chỉ dẫn địa lý. Mở rộng diện tích nuôi tôm kết hợp trồng lúa theo hướng hữu cơ, đến năm 2025, diện tích nuôi tôm kết hợp với lúa là 240 ha; đến năm 2030, diện tích nuôi tôm kết hợp với lúa là 320 ha.

Đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản (*hệ thống thủy lợi, điện, đường...*). Tăng cường công tác quản lý nhà nước về con giống, thức ăn thủy sản, thuốc, sản phẩm xử lý môi trường nuôi thủy sản; quản lý thời vụ, môi trường,... Tổ chức tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật nuôi, hạn chế rủi ro, nâng cao chất lượng, sản lượng sản phẩm sạch đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

### c) Phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp:

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp, phát triển toàn diện, chất lượng, hiệu quả và bền vững. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu vùng, cơ cấu mùa vụ phù hợp để hạn chế bất lợi về thời tiết, thủy văn, sâu dịch bệnh, giá cả... Từng bước chuyển dịch cây màu ra khỏi vùng nuôi thủy sản nước lợ, vùng không có nước tưới vào mùa khô. Thực hiện tốt việc phải chuyển đổi đất chuyên trồng lúa sang nuôi, trồng các loại cây, con có hiệu quả hơn; tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa, thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ các sản phẩm có lợi thế,

có giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

- Phát triển lâm nghiệp trên cơ sở tăng giá trị kinh tế và tăng năng lực, hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng, ứng phó với biến đổi khí hậu; tiếp tục thực hiện trồng rừng phòng hộ, trồng cây phân tán, tăng cường công tác quản lý và chăm sóc rừng, đến năm 2025 tăng tỷ lệ che phủ rừng lên 1,9% so với diện tích tự nhiên.

### **3. Tập trung rà soát, điều chỉnh và xây dựng đồng bộ các quy hoạch, kế hoạch, hoàn thiện kết cấu hạ tầng góp phần phát triển kinh tế biển:**

- Quy hoạch phát triển kinh tế biển phù hợp với tiềm năng của huyện và đưa vào quy hoạch chung xây dựng vùng huyện đến năm 2040. Tiếp tục rà soát quy hoạch ngành thủy sản, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu nội ngành, ưu tiên phân bổ và có chính sách thúc đẩy phát triển các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao; ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi trồng và đánh bắt để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; nâng cao lợi thế so sánh của huyện trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Quản lý chặt chẽ kế hoạch sử dụng đất ven biển và vùng biển ven bờ phù hợp với quy hoạch, kế hoạch ngành, lĩnh vực, nhằm huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế biển, ven biển, tạo ra giá trị gia tăng cho huyện; phối hợp với Sở ngành tỉnh triển khai Dự án nâng cấp Hương lộ 30, Dự án đường hành lang ven biển trên địa bàn 02 xã đảo Long Hòa và Hòa Minh; nâng cấp, mở rộng đường vào trung tâm xã Hòa Minh; các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy hoạch đã được duyệt; đồng thời, tăng cường kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp biển như sửa chữa đóng tàu, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến và công nghiệp phụ trợ.

### **4. Đẩy mạnh phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ:**

Phát triển các loại hình du lịch trên cơ sở khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện. Tiếp tục xúc tiến quảng bá phát triển Làng Văn hóa - Du lịch Khmer Nam Bộ tại ấp Ba Se A, xã Lương Hòa, khu du lịch Cồn Chim, xã Hòa Minh; du lịch trên các cồn và bãi bồi ven biển ở 02 xã đảo Long Hòa và Hòa Minh làm cơ sở mời gọi đầu tư phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái,...

Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ và hoạt động thương mại trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ, kêu gọi đầu tư xây dựng chợ thị trấn Châu Thành; thực hiện tốt công tác xã hội hóa đầu tư xây dựng và phát triển chợ nông thôn, khuyến khích xây dựng các cửa hàng nông sản sạch bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng các hợp tác xã thương mại, dịch vụ với hình thức quy mô phù hợp.

Phát triển đa dạng các ngành dịch vụ phục vụ cho sản xuất nông, ngư nghiệp và công nghiệp như: Thu hoạch, chế biến, bảo quản hàng nông sản, xăng, dầu, vật tư, phân bón... Tăng cường quản lý thị trường; tập trung đẩy mạnh công tác phòng, chống gian lận thương mại.

Khai thác lợi thế về điều kiện đất đai và nguồn nguyên liệu nông, thủy sản hiện có phục vụ cho chế biến kết hợp với đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng. Thực hiện tốt cơ chế chính sách, triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Tân Ngãi và thủ tục thành lập mới Cụm công nghiệp Bà Trâm. Tăng cường công tác khuyến công nhằm khuyến khích cơ sở, doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và mở rộng sản xuất, kinh doanh để tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, nâng cao năng xuất và chất lượng sản phẩm, khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng và đa dạng hóa mẫu mã, nhãn hiệu sản phẩm, xây dựng và quảng bá thương hiệu hàng hóa, sản phẩm của địa phương.

### **5. Bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:**

Tiếp tục tăng cường, lồng ghép công tác bảo vệ môi trường vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện sàng lọc, lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; đưa phong trào chống rác thải nhựa lan tỏa sâu rộng ra cộng đồng; xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tiêu chí huyện nông thôn mới; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý triệt để rác thải hiện hữu tại các bãi chôn lấp; tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Nâng cao nhận thức về tác động của biến đổi khí hậu, thực hiện hiệu quả Chương trình hành động "*Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*", xây dựng các phương án phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai. Thông tin kịp thời về tình hình thiên tai để người dân nắm bắt thông tin, chủ động ứng phó.

### **6. Tập trung giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ:**

Xây dựng lực lượng lao động trong khu vực nông - ngư - lâm nghiệp có tay nghề cao và tác phong công nghiệp; tiếp tục thúc đẩy cơ giới hóa khâu gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản. Có chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động 02 xã đảo Long Hòa, Hòa Minh và các xã lân cận, giảm tỷ lệ thất nghiệp, hộ nghèo, phấn đấu thu nhập bình quân đầu người cao hơn thu nhập bình quân chung của huyện.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đẩy mạnh phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong các cơ quan nhà nước, coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt văn hóa công sở; thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế. Con người thực sự là trung tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng bộ ngành nghề theo từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế biển, chú trọng nguồn nhân lực theo các lĩnh vực ưu tiên các ngành logistics, nuôi trồng, chế biến và khai thác thủy sản, môi trường, cơ khí, tự động hóa, cơ điện tử, thợ máy, thuyền trưởng... Tăng cường công tác đào tạo theo địa chỉ; đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về chuyên môn như: Logistics, xuất nhập khẩu, hải quan, thuế, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng quản lý, điều hành....

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong nghiên cứu, đánh giá về tài nguyên, khoáng sản, nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ; đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại vào khai thác cá biển, bảo quản, chế biến các loại thủy, hải sản; tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm nuôi trồng thủy sản,...

### **7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh:**

Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước về quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh về chính trị, chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện, xã ngày càng vững chắc. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, huấn luyện và diễn tập hàng năm; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Thực hiện đầy đủ chính sách quân đội và hậu phương quân đội. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với công tác quốc phòng quân sự địa phương.

Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh vô hiệu hóa âm mưu hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, bảo đảm ổn định tình hình trên địa bàn cũng như trong khu vực biên giới biển. Tuyên truyền chủ quyền biển, đảo, quan tâm xây dựng lực lượng đánh bắt xa bờ gắn với tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và địa phương, xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể của ngành và địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ 06 tháng, năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch báo cáo về UBND huyện theo quy định.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang Thông tin điện tử huyện./.

**Nơi nhận:**

- TT. HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Các Phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NCKT;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Thạch Thị Sa Thy**